

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ
về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty,
ngân hàng thương mại nhà nước

Tại phiên họp ngày 31/10/2025, xem xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước (*Tờ trình số 400-TTr/BTCTW, ngày 29/10/2025*), Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Đồng ý chủ trương sắp xếp các tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước, cụ thể như sau:

(1) Tổ chức lại đảng bộ công ty mẹ của **18** tập đoàn kinh tế, tổng công ty theo hướng đảng bộ công ty mẹ chỉ giữ lại các tổ chức đảng trực thuộc ở các phòng, ban, công ty, đơn vị trực thuộc trụ sở chính và ở một số doanh nghiệp, đơn vị thành viên có trụ sở đóng trên cùng địa bàn với trụ sở chính tại Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh (*Phụ lục 01*); đồng thời, chuyển toàn bộ các tổ chức đảng ở các đơn vị, doanh nghiệp khác thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty về trực thuộc cấp uỷ cấp xã, phường nơi đơn vị, doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

(2) Tổ chức lại 4 đảng bộ ngân hàng thương mại nhà nước theo hướng chỉ giữ lại các tổ chức đảng trực thuộc ở các phòng, ban, công ty, đơn vị trực thuộc trụ sở chính và tổ chức đảng trong các chi nhánh, đơn vị trực thuộc có trụ sở tại Hà Nội (*Phụ lục 02*); đồng thời, chuyển toàn bộ các tổ chức đảng ở các đơn vị, chi nhánh khác thuộc ngân hàng thương mại nhà nước về trực thuộc cấp uỷ cấp xã, phường nơi đơn vị, chi nhánh đặt trụ sở chính.

(3) Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức đảng ở **12** tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp có tính chất đặc thù (*Phụ lục số 03*) và mô hình Đảng bộ Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy do đang lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

kết luận của Bộ Chính trị về việc giải thể, phá sản doanh nghiệp; sau khi hoàn thành sẽ chuyển giao tổ chức đảng các doanh nghiệp, đơn vị thành viên về trực thuộc cấp uỷ cấp xã, phường nơi doanh nghiệp, đơn vị thành viên đặt trụ sở chính.

2. Đồng ý chuyển 30 tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ (*Phụ lục số 04*) về trực thuộc các Đảng uỷ: Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước.

3. Đồng ý cho thực hiện thí điểm: Các đảng uỷ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước trực thuộc đảng uỷ bộ, cơ quan ngang bộ có từ 400 đảng viên trở lên được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện theo Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư. Trước mắt giữ nguyên các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp, đơn vị thành viên thuộc các đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước khi chuyển về trực thuộc đảng uỷ bộ, cơ quan ngang bộ.

4. Đồng ý chuyển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước ở địa phương đang trực thuộc các cấp uỷ địa phương về trực thuộc cấp uỷ cấp xã, phường nơi doanh nghiệp, đơn vị, chi nhánh đặt trụ sở chính.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Giao Đảng uỷ Chính phủ:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện việc tổ chức lại và chuyển các đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước về trực thuộc các Đảng uỷ: Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp nhận, sắp xếp, kiện toàn, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở đối với các đảng bộ có đủ điều kiện nêu tại Mục 3 Kết luận này.

- Phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ chuyển giao các tổ chức đảng thuộc các đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước về trực thuộc cấp uỷ cấp xã, phường.

Các nội dung trên hoàn thành trước ngày 31/12/2025, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện trước ngày 05/01/2026 (qua Ban Tổ chức Trung ương).

5.2. Giao các tỉnh uỷ, thành uỷ:

- Lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ở địa phương và chuyển về trực thuộc cấp uỷ cấp xã, phường.
- Phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ tiếp nhận các tổ chức đảng thuộc đảng bộ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước về trực thuộc cấp uỷ cấp xã, phường.

Các nội dung trên hoàn thành trước ngày 31/12/2025, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện trước ngày 05/01/2026 (qua Ban Tổ chức Trung ương).

5.3. Trước mắt chưa sửa đổi, bổ sung Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022; giao Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Ban Bí thư ban hành Quy định về tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước thay thế Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 bảo đảm đồng bộ, phù hợp với Nghị quyết của Bộ Chính trị về kinh tế nhà nước và việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước; đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kết luận, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan đảng Trung ương,
- Các Đảng uỷ: Bộ Tài chính, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

Phụ lục số 01
DANH SÁCH TỔ CHỨC LẠI CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG TY MẸ
CỦA TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY

STT	TÊN ĐẢNG BỘ	TCD trực thuộc đảng ủy TĐ, TCT		TCD trực thuộc cấp ủy xã, phường	
		Số tổ chức đảng	Số đảng viên	Số tổ chức đảng	Số đảng viên
	18 đảng bộ	290	23,014	258	43,172
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	20	553	9	440
2	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	8	3,076	22	10,791
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	16	367	17	704
4	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	16	3,025	24	13,377
5	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	5	125	13	1,421
6	Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	18	691	19	3,932
7	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	34	2,156	5	756
8	Tổng công ty Cà phê Việt Nam	9	44	10	462
9	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị	27	515	8	163
10	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	9	5,574	16	3,685
11	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	7	125	21	362
12	Tổng công ty Lương thực Miền Nam	14	206	19	629
13	Tổng Công ty Sông Đà	22	1,261	4	270
14	Tổng công ty Thép Việt Nam	12	190	18	610
15	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	9	583	19	1,226
16	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	13	299	17	3,721
17	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	16	239	12	503
18	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	35	3,985	5	120

mmel

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG
TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Phụ lục 01 - 1

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 20 tổ chức đảng	553
1	Đảng bộ Sở Giao dịch 1	101
2	Đảng bộ Chi nhánh NHPT Khu vực Hải Dương - Hưng Yên	0
3	Đảng bộ Tổng Công ty phát triển hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam	161
4	Chi bộ Công ty cổ phần Trảng An	10
5	Chi bộ Cơ quan Đảng ủy	18
6	Chi bộ Cơ quan HĐQT	21
7	Chi bộ Ban Kiểm soát	23
8	Chi bộ Ban TCCB	18
9	Chi bộ Kế hoạch - nguồn vốn	15
10	Chi bộ Quản lý rủi ro tín dụng	14
11	Chi bộ Tín dụng 1 (Tín dụng đầu tư)	21
12	Chi bộ Văn phòng	38
13	Chi bộ Pháp chế	10
14	Chi bộ Trung tâm xử lý nợ	20
15	Chi bộ Tài chính kế toán	32
16	Chi bộ Trung tâm CNTT	6
17	Chi bộ Vốn nước ngoài	11
18	Chi bộ Kiểm tra giám sát	18
19	Chi bộ Quản lý tài sản và xây dựng cơ bản nội ngành	10
20	Chi bộ CQ Công Đoàn	6

truel

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 2

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	Số đảng viên
	Tổng cộng: 08 tổ chức đảng	3067
1	Đảng bộ Bộ máy Quản lý và Điều hành Petrovietnam	511
2	Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower)	797
3	Đảng bộ Công ty CP PVI	430
4	Đảng bộ Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo	286
5	Đảng bộ Chi nhánh Phát điện Dầu khí	217
6	Đảng bộ Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem)	115
7	Chi bộ Chi nhánh Phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn	31
8	Đảng bộ Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	680

mmf

DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

Phụ lục số 01 - 3

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 16 tổ chức đảng	367
1	Đảng bộ CTCP Công nghiệp và XNK Cao su	50
2	Đảng bộ CTCP Chế biến Gỗ Thuận An	29
3	Chi bộ Công đoàn Cao su VN	22
4	Chi bộ Trung tâm Y tế Cao su	6
5	Chi bộ CTCP Cơ khí Cao su	27
6	Chi bộ CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	21
7	Chi bộ Hiệp hội Cao su	4
8	Chi bộ CTCP Thể thao Ngôi sao Geru	24
9	Chi bộ CTCP VRG Khải Hoàn	22
10	Chi bộ Thị trường - Công nghiệp	18
11	Chi bộ Kế hoạch - Kỹ thuật - Khu Công nghiệp	21
12	Chi bộ Tài chính - Kiểm soát - Xây dựng	13
13	Chi bộ Văn phòng	22
14	Chi bộ Tổ chức - Tham mưu Tổng hợp	17
15	Chi bộ Đảng - Đoàn thể - Pháp chế Thanh tra	22
16	Đảng bộ Viện Nghiên cứu Cao su VN	49

mmul

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 4

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 16 tổ chức đảng	3025
1	Đảng bộ Trung tâm Điều hành TKV	331
2	Đảng bộ Ban QLDA Chuyên ngành mỏ than - TKV	41
3	Chi bộ Trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin	17
4	Chi bộ Ban QLDA Nhà điều hành Vinacomin	12
5	Đảng bộ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và Công nghiệp	90
6	Đảng bộ Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	544
7	Đảng bộ Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	163
8	Đảng bộ Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	87
9	Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực - TKV	826
10	Đảng bộ Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	154
11	Đảng bộ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin	68
12	Đảng bộ Công ty cổ phần Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin	73
13	Đảng bộ Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin	263
14	Đảng bộ Viện Cơ khí năng lượng và mỏ	98
15	Đảng bộ Viện Khoa học công nghệ mỏ	173
16	Đảng bộ Bệnh viện Than - Khoáng sản	85

muoi

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Phụ lục số 01.5

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 05 tổ chức đảng	125
1	Chi bộ Hiệp hội Dệt May Việt Nam	22
2	Chi bộ Cơ quan Văn phòng Công đoàn Dệt May Việt Nam	15
3	Đảng bộ Trung tâm Điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam	76
4	Chi bộ Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc - Vinatex	5
5	Chi bộ Chi nhánh Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Trung tâm phát triển sản phẩm và kinh doanh Vinatex	7

mm

DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Phụ lục 01 - 6

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 18 tổ chức đảng	691
1	Đảng bộ Công ty CP Cao su Sao Vàng	290
2	Đảng bộ Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất	47
3	Đảng bộ Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển	109
4	Đảng bộ Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam	82
5	Chi bộ Công ty TNHH Hóa chất và Muối mỏ Việt Lào	13
6	Chi bộ Trung tâm Dịch vụ thương mại Hóa chất	5
7	Chi bộ Công ty CP Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	19
8	Chi bộ Công ty CP Xà phòng Hà Nội	20
9	Chi bộ cơ quan Công đoàn Hóa chất Việt Nam	7
10	Chi bộ Trung tâm Thông tin kỹ thuật Hóa chất	5
11	Chi bộ Ban Tổ chức Nhân sự	6
12	Chi bộ Hội đồng Thành viên	9
13	Chi bộ Kiểm toán nội bộ - Pháp chế	7
14	Chi bộ Kế hoạch - Truyền thông	12
15	Chi bộ Ban Tài chính - Kế toán	10
16	Chi bộ Văn phòng Tập đoàn	16
17	Chi bộ Ban Kỹ thuật - Đầu tư	18
18	Chi bộ Các Cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy	16

Handwritten signature

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 7

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 34 tổ chức đảng	2156
1	Đảng bộ cơ sở Công ty Xăng dầu Khu vực I	390
2	Đảng bộ cơ sở Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	111
3	Đảng bộ cơ sở Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	360
4	Đảng bộ cơ sở Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	322
5	Đảng bộ cơ sở Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	164
6	Đảng bộ cơ sở Tổng Công ty Hoá dầu Petrolimex	190
7	Đảng bộ cơ sở Tổng Công ty Gas Petrolimex	105
8	Đảng bộ cơ sở Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	144
9	Đảng bộ cơ sở Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	180
10	Chi bộ Văn phòng Đảng ủy	4
11	Chi bộ Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	4
12	Chi bộ Ban Tuyên giáo Đảng ủy	4
13	Chi bộ Ban Tổ chức Đảng ủy	3
14	Chi bộ Văn phòng Công đoàn	7
15	Chi bộ Ban Kiểm soát	4
16	Chi bộ Ban Tổng hợp	4
17	Chi bộ Ban Nhân sự, Lương, Thưởng	7
18	Chi bộ Ban Chiến lược và Đầu tư	8
19	Chi bộ Ban Kiểm toán	6
20	Chi bộ Ban Quản trị rủi ro	3
21	Chi bộ Ban Tài chính Kế toán	23
22	Chi bộ Ban Thương mại quốc tế và Đảm bảo nguồn	12
23	Chi bộ Ban Chính sách Kinh doanh và Bán buôn	9
24	Chi bộ Ban Kinh doanh Bán lẻ	12
25	Chi bộ Ban Tổ chức Nhân Sự	7

mm

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
26	Chi bộ Ban Pháp chế và Kiểm tra	5
27	Chi bộ Ban Nghiên cứu và Phát triển	7
28	Chi bộ Ban Kỹ thuật Xăng dầu	9
29	Chi bộ Ban Đầu tư Xây dựng	6
30	Chi bộ Ban Công nghệ - An toàn	9
31	Chi bộ Ban Công nghệ Thông tin và Chuyển đổi số	12
32	Chi bộ Ban truyền thông và Quan hệ công chúng	5
33	Chi bộ Văn phòng	15
34	Chi bộ Ban Marketing	5

mm

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 8

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 09 tổ chức đảng	44
1	Chi bộ Trung tâm Xuất nhập khẩu Vinacafe	5
2	Chi bộ Kỹ thuật sản xuất	9
3	Chi bộ Pháp chế & Kiểm soát nội bộ	3
4	Chi bộ Ban Kinh doanh Xuất nhập khẩu	3
5	Chi bộ Tổ chức cán bộ	5
6	Chi bộ Văn phòng	4
7	Chi bộ Văn phòng Đảng, đoàn thể	5
8	Chi bộ Ban Tài chính kế toán	6
9	Chi bộ Văn phòng Đại diện Hà Nội	4

mm-l

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ**

Phụ lục số 01 - 9

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 27 tổ chức đảng	515
1	Đảng bộ Công ty TNHH MTV Dịch vụ nhà ở và khu đô thị	121
2	Chi bộ Công ty CP Đầu tư phát triển nhà HUD2	25
3	Chi bộ Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD3	15
4	Chi bộ Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6	17
5	Chi bộ Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8	7
6	Chi bộ Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD10	9
7	Chi bộ Công ty CP Đầu tư và phát triển BĐS HUDLAND	26
8	Chi bộ Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng HUD-CIC	14
9	Chi bộ Công ty CP Đầu tư xây dựng đô thị Việt Nam	11
10	Chi bộ Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUDSE	9
11	Chi bộ Tổ chức	11
12	Chi bộ Kiểm soát	10
13	Chi bộ Tuyên giáo Kế hoạch	10
14	Chi bộ Văn phòng	31
15	Chi bộ Xây lắp	12
16	Chi bộ Pháp chế	3
17	Chi bộ Tài chính - Kế toán	14
18	Chi bộ Đầu tư	16
19	Chi bộ Thẩm định	13
20	Chi bộ Kinh doanh	12
21	Chi bộ Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	5
22	Chi bộ Ban QLDA XDCT HUDTOWER	17
23	Chi bộ Ban QLDA số 1	30
24	Chi bộ Ban QLDA số 2	25
25	Chi bộ Ban QLDA số 11	14
26	Chi bộ Ban QLDA số 12	24
27	Chi bộ Liên doanh	14

mm

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Phụ lục số 01- 10

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 09 tổ chức đảng	5574
1	Đảng bộ Trung tâm Điều hành EVN	400
2	Đảng bộ Công ty Viễn thông Điện lực và CNTT	149
3	Chi bộ Trung tâm Thông tin điện lực	19
4	Đảng bộ Công ty Mua bán điện	98
5	Đảng bộ Ban QLDA Điện 1	74
6	Đảng bộ Ban QLDA Điện 2	89
7	Đảng bộ Tổng Công ty Phát điện 1	1007
8	Đảng bộ Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	2263
9	Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	1475

mmll

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

Phụ lục số 01 - 11

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 07 tổ chức đảng	125
1	Đảng Bộ Công Ty CP Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội	46
2	Chi bộ 1 - Đảng bộ Tổng Công ty	13
3	Chi bộ 2 - Đảng bộ Tổng Công ty	15
4	Chi bộ 3 - Đảng bộ Tổng Công ty	12
5	Chi bộ 4 - Đảng bộ Tổng Công ty	18
6	Chi bộ 5 - Đảng bộ Tổng Công ty	8
7	Chi bộ 9 - Đảng bộ Tổng Công ty	13

mmll

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM**

Phụ lục số 01 - 12

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 14 tổ chức đảng	206
1	Đảng bộ Công ty Bột mì Bình Đông	32
2	Đảng bộ Công ty CP Sài Gòn Lương thực	20
3	Đảng bộ Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	26
4	Chi bộ Công ty CP Lương thực thực phẩm Safoco	34
5	Chi bộ Công ty CP Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket	23
6	Chi bộ Công ty CP Hoàn Mỹ	4
7	Chi bộ Công ty CP Bao bì Bình Tây	5
8	Chi bộ Công ty CP Bột mì Bình An	3
9	Chi bộ Văn phòng	13
10	Chi bộ Tổ chức	11
11	Chi bộ Tài chính Kế toán	10
12	Chi bộ Kinh doanh	12
13	Chi bộ Kế hoạch Tổng hợp	6
14	Chi bộ Đầu tư - Phát triển DN	7

ruul

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**

Phụ lục số 01 - 13

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 22 tổ chức đảng	1261
1	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 2	38
2	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 4	42
3	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 5	140
4	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 6	79
5	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 7	110
6	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 9	119
7	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 10	161
8	Đảng bộ Công ty CP Sông Đà 11	120
9	Đảng bộ Công ty CP Cơ khí Lắp máy Sông Đà	57
10	Đảng bộ Công ty CP Tư vấn Sông Đà	65
11	Đảng bộ Công ty CP Điện Việt Lào	88
12	Đảng bộ Công ty cổ phần SJ Group	126
13	Chi bộ Công ty CP Sông Đà 12	8
14	Chi bộ Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà	4
15	Chi bộ Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Sông Đà Ucrin	12
16	Chi bộ Kỹ thuật	21
17	Chi bộ Tài chính kế toán	13
18	Chi bộ Tổ chức Nhân sự	8
19	Chi bộ Kinh tế	11
20	Chi bộ Đầu tư - Đấu thầu	9
21	Chi bộ Kiểm tra - Kiểm toán	10
22	Chi bộ Văn phòng	20

muah

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 14

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 12 tổ chức đảng	190
1	Chi bộ Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Quốc tế VNSTEEL	5
2	Đảng bộ Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	56
3	Đảng bộ Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL	58
4	Chi bộ Viện Luyện kim đen	4
5	Chi bộ Hội đồng quản trị - Kiểm soát	8
6	Chi bộ Tổ chức - Pháp chế	10
7	Chi bộ Các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy	7
8	Chi bộ Văn phòng	14
9	Chi bộ Tài chính Kế toán	5
10	Chi bộ Kỹ thuật Đầu tư	12
11	Chi bộ Kế hoạch - Công nghệ	5
12	Chi bộ Cơ quan Công đoàn	6

mmml

DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG
TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

Phụ lục số 01 - 15

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 09 tổ chức đảng	583
1	Đảng bộ Công ty thương mại thuốc lá	57
2	Đảng bộ Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	369
3	Đảng bộ Công ty TNHH MTV Viện Thuốc lá	59
4	Chi bộ 1	18
5	Chi bộ 2	16
6	Chi bộ 3	21
7	Chi bộ 4	17
8	Chi bộ 5	14
9	Chi bộ 6	12

trung

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 16

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 13 tổ chức đảng	299
1	Đảng bộ Công ty Tư vấn đầu tư phát triển xi măng	30
2	Đảng bộ Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM	77
3	Đảng bộ Viện Công nghệ Xi măng Vicem	36
4	Đảng bộ Công ty CP Thương mại Xi măng	32
5	Chi bộ HĐTV - Kiểm soát viên	10
6	Chi bộ TCKT	10
7	Chi bộ KH - TT	15
8	Chi bộ KT - An toàn	19
9	Chi bộ TC - Pháp chế	10
10	Chi bộ Văn phòng	17
11	Chi bộ QLMS - CNTT	11
12	Chi bộ QLDA & ĐTXD	16
13	Chi bộ Ban Đảng và VP Công đoàn	16

Thư

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 17

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 16 tổ chức đảng	239
1	Chi bộ Chi nhánh Tổng Công ty Giấy Việt Nam tại Hà Nội	5
2	Chi bộ Phòng Tổ chức cán bộ	18
3	Chi bộ Văn phòng Tổng Công ty	21
4	Chi bộ Văn phòng công đoàn	5
5	Chi bộ Phòng Kế hoạch	6
6	Chi bộ Phòng Tài chính kế toán	19
7	Chi bộ Phòng Xây dựng cơ bản	14
8	Chi bộ Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu	5
9	Chi bộ Tổng kho	29
10	Chi bộ Phòng Lâm nghiệp	26
11	Chi bộ Phòng Vật tư nguyên liệu	12
12	Chi bộ Phòng Thị trường	13
13	Chi bộ Phòng Kỹ thuật	36
14	Chi bộ Ban Kiểm tra, kiểm toán nội bộ	16
15	Chi bộ Phòng Truyền thống	5
16	Chi bộ Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy	9

mm

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

Phụ lục số 01 - 18

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 35 tổ chức đảng	3985
1	Đảng bộ Tổng Công ty Hạ tầng mạng	1320
2	Đảng bộ Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông	762
3	Đảng bộ Tổng Công ty Truyền thông	254
4	Đảng bộ Công ty Công nghệ thông tin VNPT	605
5	Đảng bộ Bệnh viện Bưu Điện	158
6	Đảng bộ Công ty cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông	290
7	Đảng bộ Công ty cổ phần PTP	46
8	Đảng bộ Công ty cổ phần COKYVINA	29
9	Đảng bộ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện	58
10	Đảng bộ Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện	50
11	Đảng bộ Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam	28
12	Chi bộ Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác Toà nhà VNPT	23
13	Chi bộ Công ty cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA- OFC	25
14	Chi bộ Công ty cổ phần Các hệ thống viễn thông VINECO	13
15	Chi bộ Công ty TNHH VKX	8
16	Chi bộ Công ty cổ phần Công nghệ VFT	9
17	Chi bộ Công ty cổ phần Hạ tầng và Dịch vụ Việt Nam	12
18	Chi bộ Công ty cổ phần Truyền thông, Quảng cáo đa phương tiện	6
19	Chi bộ Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực	30
20	Chi bộ Khối Chuyên trách công tác Đảng	14
21	Chi bộ Cơ quan Công đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	12
22	Chi bộ Văn phòng Tập đoàn	46
23	Chi bộ Ban Tài chính - Chiến lược	11
24	Chi bộ Ban Kiểm soát nội bộ	13

mmf

25	Chi bộ Ban Nhân lực	12
26	Chi bộ Ban Kế hoạch - Đầu tư	23
27	Chi bộ Ban Kế toán - Tài chính	22
28	Chi bộ Ban Pháp chế - Thanh tra	15
29	Chi bộ Ban Công nghệ	36
30	Chi bộ Ban Hợp tác Quốc tế	13
31	Chi bộ Ban Chất lượng	12
32	Chi bộ Ban Chiến lược sản phẩm	10
33	Chi bộ Ban Phát triển thị trường	7
34	Chi bộ Trung tâm Nghiên cứu Phát triển	8
35	Chi bộ Ban Truyền thông	5

mm

Phụ lục số 02
DANH SÁCH TỔ CHỨC LẠI CÁC ĐẢNG BỘ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC

STT	TÊN ĐẢNG BỘ	TCD trực thuộc đảng ủy ngân hàng		TCD trực thuộc cấp ủy xã, phường	
		Số tổ chức đảng	Số đảng viên	Số tổ chức đảng	Số đảng viên
	04 đảng bộ	240	14,866	541	39,877
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	47	3,539	135	6,505
2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	77	3,804	135	20,729
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	94	4,689	157	7,693
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	22	2,834	114	4,950

nnw

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Phụ lục số 02 - 1

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng 47 tổ chức đảng	3539
1	Đảng bộ Khối Vận hành	494
2	Đảng bộ Khối Kinh doanh vốn và Thị trường	37
3	Đảng bộ Văn phòng HĐQT	51
4	Đảng bộ Khối bán lẻ	93
5	Đảng bộ Khối Tài chính	52
6	Đảng bộ Khối Pháp chế và Tuân thủ	64
7	Đảng bộ Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản	41
8	Đảng bộ Công ty CP Chứng khoán NHTMCP Công thương	64
9	Đảng bộ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính	60
10	Đảng bộ Tổng Công ty CP Bảo hiểm	130
11	Đảng bộ Khối Công nghệ thông tin	149
12	Đảng bộ Khối Nhân sự	63
13	Đảng bộ Khối Khách hàng Doanh nghiệp	114
14	Đảng bộ Khối Mua sắm và Quản lý tài sản	88
15	Đảng bộ Khối Phê duyệt tín dụng	114
16	Đảng bộ Khối Quản lý rủi ro	133
17	Đảng bộ CN Thành An	61
18	Đảng bộ CN Quang Trung	48
19	Đảng bộ CN Thăng Long	45
20	Đảng bộ CN Đô Thành	51
21	Đảng bộ CN Thanh Xuân	94
22	Đảng bộ CN Quang Minh	65
23	Đảng bộ CN Tây Thăng Long	46
24	Đảng bộ CN Đồng Đa	100
25	Đảng bộ CN Tây Hà Nội	63
26	Đảng bộ CN Nam Thăng Long	73
27	Đảng bộ CN Hai Bà Trưng	84

muul

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
28	Đảng bộ CN Bắc Hà Nội	72
29	Đảng bộ CN Ba Đình	100
30	Đảng bộ CN Hoàn Kiếm	80
31	Đảng bộ CN Đông Hà Nội	84
32	Đảng bộ CN Thành phố Hà Nội	211
33	Đảng bộ CN Chương Dương	96
34	Đảng bộ CN Hoàng Mai	78
35	Đảng bộ CN Đông Anh	73
36	Đảng bộ CN Bắc Thăng Long	32
37	Đảng bộ CN Hà Thành	37
38	Chi bộ Công ty Quản lý quỹ	10
39	Đảng bộ Công ty Chuyển tiền Toàn cầu	14
40	Chi bộ Ban Tuyên giáo Đảng ủy	9
41	Chi bộ Văn phòng Đảng ủy	33
42	Chi bộ Công ty TNHH MTV Vàng Bạc Đá Quý	17
43	Chi bộ Kiểm toán nội bộ	32
44	Chi bộ Công đoàn	25
45	Chi bộ Văn phòng NHCTVN	8
46	Chi bộ Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Đầu tư Vietin	26
47	Chi bộ CN Trảng An	25

muyl

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Phụ lục số 02 - 2

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng 77 tổ chức đảng	3804
1	Chi bộ Ban Tổ chức Đảng ủy	45
2	Chi bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	25
3	Chi bộ Văn phòng Đảng ủy	14
4	Chi bộ Ban Tuyên giáo	11
5	Chi bộ Ban Thư ký Hội đồng thành viên	18
6	Chi bộ Ủy ban Nhân sự	13
7	Chi bộ Ủy ban Đầu tư	12
8	Chi bộ Ủy ban Quản lý rủi ro	14
9	Chi bộ Ủy ban Chính sách	16
10	Chi bộ Ban Kiểm soát	61
11	Chi bộ BTC nhân sự	34
12	Chi bộ Ban Thư ký Tổng hợp	20
13	Chi bộ Ban Pháp chế	19
14	Chi bộ Văn phòng Trụ sở chính	63
15	Chi bộ Ban Khách hàng doanh nghiệp	28
16	Chi bộ Ban Thẩm định và phê duyệt tín dụng	36
17	Chi bộ Ban Khách hàng cá nhân	25
18	Chi bộ Ban Kiểm tra, giám sát nội bộ	66
19	Chi bộ Ban Quản lý đầu tư nội ngành	25
20	Chi bộ Ban Kế hoạch Chiến lược	32
21	Chi bộ Ban Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có	19
22	Chi bộ Ban Định chế tài chính	15
23	Chi bộ Trung tâm Tài trợ thương mại	28

Handwritten signature

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
24	Chi bộ Ban Truyền thông	19
25	Chi bộ Trung tâm Quản lý rủi ro tín dụng	31
26	Chi bộ Trung tâm Quản lý rủi ro phi tín dụng	13
27	Chi bộ Trung tâm Quản lý nợ có vấn đề	30
28	Chi bộ Trung tâm Thanh toán	46
29	Chi bộ Trung tâm Kinh doanh Vốn và Tiền tệ	32
30	Chi bộ Trung tâm Dịch vụ thanh toán và Kiềm hổi	20
31	Chi bộ Ban Tài chính kế toán	41
32	Chi bộ Ban Chính sách tín dụng	29
33	Chi bộ Trung tâm Chăm sóc khách hàng	37
34	Chi bộ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực	26
35	Chi bộ Văn phòng Công đoàn	18
36	Chi bộ Ban Ngân hàng số	18
37	Chi bộ Ban Công nghệ	20
38	Chi bộ Trung tâm Phê duyệt tín dụng tại Tp. Hồ Chí Minh	19
39	Chi bộ Trung tâm Phòng, chống rửa tiền	23
40	Chi bộ Ban Đầu tư và Cổ phần hóa	18
41	Đảng bộ Trung tâm Công nghệ thông tin	81
42	Đảng bộ Trung tâm Thẻ	66
43	Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ	43
44	Đảng bộ Sở giao dịch Agribank	94
45	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Long Biên	36
46	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Hoàng Mai	69
47	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Thăng Long	74
48	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Trung Yên	66
49	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Hà Thành	66
50	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Trảng An	33

ruul

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
51	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Láng Hạ	74
52	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Hà Nội I	106
53	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Mỹ Đình	90
54	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Bắc Hà Nội	72
55	Chi bộ Agribank Chi nhánh Hùng Vương	23
56	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Thủ Đô	36
57	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Hà Nội	146
58	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Đống Đa	48
59	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Hà Nội II	100
60	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Tây Hồ	52
61	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Cầu Giấy	52
62	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Tam Trinh	35
63	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Hà Tây	206
64	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Hà Tây I	111
65	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Thường Tín	54
66	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Mê Linh	42
67	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Từ Liêm	104
68	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Gia Lâm	65
69	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Đông Anh	61
70	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Sóc Sơn	52
71	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Thanh Trì	56
72	Đảng bộ Agribank Chi nhánh Ngân quỹ Miền Bắc	60
73	Đảng bộ Công ty Dịch vụ Agribank	49
74	Chi bộ Công ty Cho thuê tài chính I	7
75	Chi bộ Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản	16
76	Chi bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	25
77	Đảng bộ Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp	355

Handwritten signature

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Phụ lục 02-3

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 94 tổ chức đảng	4,689
1	Đảng bộ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV	288
2	Đảng bộ BIDV CN Sở giao dịch 1	159
3	Đảng bộ BIDV CN Hà Nội	142
4	Đảng bộ Trung tâm Thẩm định và Phê duyệt	97
5	Đảng bộ BIDV CN Hà Thành	103
6	Đảng bộ BIDV CN Đông Hà Nội	102
7	Đảng bộ Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ	102
8	Đảng bộ BIDV CN Quang Trung	91
9	Đảng bộ Trung tâm Công nghệ thông tin	103
10	Đảng bộ BIDV CN Hà Đông	78
11	Đảng bộ Văn phòng	75
12	Đảng bộ BIDV CN Cầu Giấy	79
13	Đảng bộ BIDV CN Đông Đô	80
14	Đảng bộ BIDV CN Sở Giao dịch 3	85
15	Đảng bộ BIDV CN Thăng Long	85
16	Đảng bộ BIDV CN Thanh Xuân	86
17	Đảng bộ BIDV CN Long Biên Hà Nội	79

mmh

18	Đảng bộ Ngân hàng Liên doanh Việt Nga	78
19	Đảng bộ BIDV CN Tây Hồ	72
20	Đảng bộ BIDV CN Nam Hà Nội	65
21	Đảng bộ BIDV CN Thành Đô	67
22	Đảng bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	67
23	Đảng bộ BIDV CN Ba Đình	71
24	Đảng bộ BIDV CN Mỹ Đình	64
25	Đảng bộ Trung tâm Quản lý và Dịch vụ kho quỹ	65
26	Đảng bộ Trung tâm Xử lý nợ	36
27	Đảng bộ Trung tâm Phát triển phần mềm	59
28	Đảng bộ BIDV CN Hai Bà Trưng	58
29	Đảng bộ BIDV CN Hoàn Kiếm	56
30	Đảng bộ Trường Đào tạo	44
31	Đảng bộ BIDV CN Gia Lâm	54
32	Đảng bộ Ban Quản lý và Phát triển CoreBanking	54
33	Đảng bộ BIDV CN Thành Công - Hà Nội	50
34	Đảng bộ BIDV CN Từ Liêm	48
35	Đảng bộ BIDV CN Hoàng Mai Hà Nội	49
36	Đảng bộ Ban Quản lý rủi ro tín dụng	40
37	Đảng bộ BIDV CN Trảng Tiền - Hà Nội	48
38	Đảng bộ Ban Tổ chức nhân sự	47

mm

39	Đảng bộ Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn	45
40	Đảng bộ Ban Quản lý khách hàng doanh nghiệp	50
41	Đảng bộ BIDV CN Đồng Đa	45
42	Đảng bộ BIDV CN Thái Hà	43
43	Đảng bộ Ban Định chế tài chính	58
44	Đảng bộ Trung tâm Tác nghiệp tài trợ Thương mại	44
45	Đảng bộ Trung tâm Định giá tài sản	50
46	Đảng bộ BIDV CN Ngọc Khánh Hà Nội	42
47	Đảng bộ BIDV CN Hồng Hà	41
48	Đảng bộ BIDV CN Sơn Tây	43
49	Đảng bộ BIDV CN Quang Minh	39
50	Đảng bộ BIDV CN Bắc Hà	39
51	Đảng bộ Trung tâm Chăm sóc khách hàng	39
52	Đảng bộ Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ	40
53	Đảng bộ Ban Khách hàng bán lẻ	38
54	Đảng bộ Ban Quản lý rủi ro hoạt động và thị trường	32
55	Đảng bộ Trung tâm Thẻ và Vận hành	37
56	Đảng bộ BIDV CN Hoài Đức	35
57	Đảng bộ Ban Kế hoạch	34
58	Đảng bộ Trung tâm Dữ liệu và Phân tích	36
59	Đảng bộ Ban Công nghệ	35

mmul

60	Đảng bộ BIDV CN Vạn Phúc Hà Nội	36
61	Đảng bộ Ban Kiểm soát	34
62	Đảng bộ Ban Thư ký và Quan hệ cổ đông	48
63	Chi bộ Ban Khách hàng doanh nghiệp nước ngoài	33
64	Chi bộ Trung tâm Dịch vụ khách hàng	33
65	Chi bộ Trung tâm Thanh toán	31
66	Đảng bộ Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST	29
67	Chi bộ Ban Quản lý Tài sản Nội ngành	29
68	Chi bộ Ban Sản phẩm bán lẻ	26
69	Chi bộ Ban Pháp chế	25
70	Chi bộ Trung tâm Xử lý nợ II	26
71	Chi bộ Cơ quan Công đoàn BIDV	23
72	Chi bộ Ban Tài Chính kế toán	38
73	Chi bộ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản BIDV	22
74	Đảng bộ Trung tâm Thẩm định và Phê duyệt II	35
75	Chi bộ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Ngân lực	22
76	Chi bộ Ban Chính sách và Giám sát hệ thống	20
77	Chi bộ Ban Hỗ trợ ALCO	15
78	Chi bộ Ban Quản lý đầu tư	20
79	Chi bộ Trung tâm Mua sắm tập trung	20
80	Chi bộ Ban Truyền thông và thương hiệu	19

mmml

81	Chi bộ Ban Quản lý rủi ro tích hợp	20
82	Chi bộ Ban Quản lý dự án 1	15
83	Chi bộ Ban Tổ chức Đảng ủy	13
84	Chi bộ Trung tâm Khách hàng cá nhân cao cấp	13
85	Chi bộ Ban Nghiên cứu và Quản trị chiến lược	13
86	Chi bộ Công ty Liên doanh Tháp BIDV	12
87	Chi bộ Văn phòng Đảng ủy	12
88	Chi bộ Ban Tuyên giáo Đảng ủy	11
89	Chi bộ Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	11
90	Chi bộ Ban Quản lý dự án 2	10
91	Chi bộ Cơ quan Đoàn Thanh niên BIDV	8
92	Chi bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh TP. Hà Nội	28
93	Đảng bộ BIDV CN Trảng An	37
94	Chi bộ BIDV tại Myanmar	11

Trần Thị

**DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Phụ lục 02 - 4

STT	TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	SỐ ĐẢNG VIÊN
	Tổng cộng: 22 tổ chức đảng	2834
1	Đảng bộ VCB Chi nhánh Ba Đình	55
2	Đảng bộ VCB Chi nhánh Chương Dương	61
3	Đảng bộ Công ty Cho thuê Tài chính VCB	58
4	Đảng bộ Công ty Chứng khoán VCB	98
5	Đảng bộ VCB Chi nhánh Hà Nội	104
6	Đảng bộ VCB Chi nhánh Hoàn Kiếm	85
7	Đảng bộ VCB Chi nhánh Sở giao dịch	308
8	Đảng bộ VCB Chi nhánh Thăng Long	86
9	Đảng bộ VCB Chi nhánh Thành Công	102
10	Đảng bộ Trụ sở chính VCB	1470
11	Chi bộ VCB Chi nhánh Đông Anh	33
12	Chi bộ VCB Chi nhánh Hà Thành	42
13	Chi bộ VCB Chi nhánh Hoàng Mai	37
14	Chi bộ VCB Chi nhánh Nam Hà Nội	37
15	Chi bộ VCB Chi nhánh Bắc Hà Nội	24
16	Đảng bộ VCB Chi nhánh Tây Hà Nội	52
17	Đảng bộ VCB Chi nhánh Tây Hồ	33
18	Đảng bộ VCB Chi nhánh Thanh Xuân	63
19	Chi bộ VCB Chi nhánh Đông Hà Nội	17
20	Chi bộ VCB Chi nhánh Đông Đô	12
21	Chi bộ VCB Chi nhánh Nam Thăng Long	16
22	Chi bộ Các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy VCB	41

muul

Phụ lục số 03
DANH SÁCH ĐẢNG BỘ TẬP ĐOÀN KINH TẾ,
TỔNG CÔNG TY, DOANH NGHIỆP GIỮ NGUYÊN MÔ HÌNH

STT	TÊN ĐẢNG BỘ	TCD trực thuộc đảng ủy tập đoàn, Tổng Công ty, doanh nghiệp	
		Số tổ chức đảng	Số đảng viên
	13 đảng bộ	343	25,397
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	57	8,081
2	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	36	2,864
3	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	40	4,311
4	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	47	4,823
5	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	15	152
6	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam	14	325
7	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	8	507
8	Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện	7	281
9	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam	12	152
10	Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương	20	603
11	Tập đoàn Bảo Việt	22	954
12	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	27	833
13	Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	38	1,511

mmf

Phụ lục số 04

DANH SÁCH CHUYÊN CÁC ĐẢNG BỘ TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY, NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ VỀ TRỰC THUỘC CÁC ĐẢNG ỦY: BỘ TÀI CHÍNH, BỘ XÂY DỰNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

STT	TÊN ĐẢNG BỘ	TCD trực thuộc đảng ủy TĐ, TCT, NHTMNN		TCD trực thuộc cấp ủy xã, phường	
		Số tổ chức đảng	Số đảng viên	Số tổ chức đảng	Số đảng viên
	30 đảng bộ	773	60,261	786	82,546
I	Trực thuộc Đảng ủy Bộ Tài chính	465	43,471	220	38,785
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	8	3,076	22	10,791
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	16	367	17	704
3	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	16	3,025	24	13,377
4	Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	18	691	19	3,932
5	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	34	2,156	5	756
6	Tổng Công ty Cà phê Việt Nam	9	44	10	462
7	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	9	5,574	16	3,685
8	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	7	125	21	362
9	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	14	206	19	629
10	Tổng Công ty Sông Đà	22	1,261	4	270
11	Tổng Công ty Thép Việt Nam	12	190	18	610
12	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	5	125	13	1,421
13	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	9	583	19	1,226
14	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	35	3,985	5	120
15	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	57	8,081		
16	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	36	2,864		
17	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	40	4,311		
18	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	47	4,823		
19	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	15	152		
20	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam	14	325		
21	Tập đoàn Bảo Việt	22	954		
22	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	20	553	8	440
II	Trực thuộc Đảng ủy Bộ Xây dựng	40	814	25	3,884
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	13	299	17	3,721
2	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị	27	515	8	163
III	Trực thuộc Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước	268	15,976	541	39,877
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	47	3,539	135	6,505
2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	77	3,804	135	20,729
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	94	4,689	157	7,693
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	22	2,834	114	4,950
5	Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương	20	603		
6	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	8	507		

uuw